

KẾ HOẠCH

Định giá đất cụ thể năm 2019 trên địa bàn tỉnh Kon Tum

Căn cứ Luật đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ Quy định về giá đất;

Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;

Căn cứ Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27 tháng 01 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 74/2015/TT-BTC ngày 15 tháng 5 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất.

Xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 150/TTr-STNMT ngày 02 tháng 4 năm 2019.

Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum ban hành Kế hoạch định giá đất cụ thể năm 2019 trên địa bàn tỉnh Kon Tum như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích: Kế hoạch định giá đất cụ thể để làm căn cứ:

- Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư theo quy định tại Điều 62 Luật đất đai năm 2013.

- Định giá đất cụ thể theo quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ.

- Xác định giá khởi điểm đầu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất theo quy định tại Khoản 3 Điều 1 Thông tư số 332/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số Điều của Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ Quy định về tiền sử dụng đất.

- Xác định giá khởi điểm đấu giá quyền sử dụng đất thuê theo quy định tại Điều 1 Thông tư số 333/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số Điều của Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ Quy định về tiền sử dụng đất.

2. Yêu cầu:

- Việc xác định giá đất cụ thể phải được thực hiện khách quan, bảo đảm nguyên tắc và phương pháp định giá đất theo quy định của Luật đất đai năm 2013, Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ và Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Việc lựa chọn đơn vị tư vấn định giá đất cụ thể phải có đủ năng lực, đáp ứng các điều kiện theo quy định của nhà nước.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Việc xác định giá đất cụ thể thực hiện theo phương pháp quy định tại Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ và hướng dẫn tại Thông tư số 36/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

2. Dự kiến các trường hợp cần định giá đất cụ thể: Chi tiết có danh mục kèm theo.

3. Dự kiến trường hợp phải thuê tổ chức có chức năng tư vấn xác định giá đất và số lượng tổ chức có chức năng tư vấn xác định giá đất: Để đảm bảo tính khách quan trong việc xác định giá đất cụ thể trên địa bàn tỉnh, toàn bộ các công trình, dự án có trong Danh mục kèm theo Kế hoạch định giá đất năm 2019 đều thuê đơn vị tư vấn định giá đất thực hiện.

4. Kinh phí thực hiện định giá đất cụ thể: Theo quy định của Nhà nước.

5. Thời gian thực hiện định giá đất cụ thể: Trong năm 2019.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Trên cơ sở kết quả định giá đất cụ thể đã thuê đơn vị tư vấn thực hiện, Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, đánh giá xác định giá đất gửi Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh thẩm định và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định tại Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ.

- Trong quá trình tổ chức thực hiện, trường hợp có phát sinh các dự án, công trình ngoài kế hoạch này, Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bổ sung kế hoạch định giá đất cụ thể để làm cơ sở thực hiện theo quy định.

- Phối hợp với Sở Tài chính xác định cụ thể nguồn kinh phí thực hiện định giá đất cụ thể, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét,

2. Sở Tài chính:

- Thường trực Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh (*Sở Tài chính*) có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ định giá đất cụ thể từ Sở Tài nguyên và Môi trường; tổ chức thực hiện thẩm định giá đất cụ thể và ban hành văn bản thẩm định của Hội đồng thẩm định giá đất;

- Chủ trì phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối, bố trí nguồn kinh phí định giá đất cụ thể và hướng dẫn Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Sở Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị liên quan thực hiện.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, chủ đầu tư:

- Chuẩn bị các hồ sơ thửa đất cần định giá gồm: Quyết định phê duyệt dự án đầu tư; thông báo thu hồi đất; sơ đồ vị trí khu đất cần định giá, diện tích, loại đất và thời hạn sử dụng của thửa đất cần định giá; các thông tin về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng chi tiết đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt và các quy định khác có liên quan.

- Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, đơn vị tư vấn định giá đất thực hiện định giá đất cụ thể đối với các dự án trên địa bàn các huyện, thành phố theo quy định.

4. Căn cứ Kế hoạch này, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan theo chức năng nhiệm vụ, cụ thể hoá các nội dung để triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vướng mắc kịp thời phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (*qua Sở Tài nguyên và Môi trường*) để phối hợp giải quyết./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và PTNT;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT-NNTN1.

u

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Ngọc Tuấn

PHỤ LỤC

Các công trình, dự án định giá đất cụ thể năm 2019

(kèm theo Kế hoạch số 729/KH-UBND ngày 05/4/2019 của UBND tỉnh)

STT	Địa điểm	Tên dự án, công trình	Diện tích dự án (ha)
I	Huyện Kon Plông		
1	Xã Hiếu, xã Pờ Ê	Công trình Thủy điện Bo Ko	26,49
2	Đăk Ring	Lưới điện thuộc dự án cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh Kon Tum	6,05
3	Xã Đăk Long	Dự án nông nghiệp công nghệ cao, trồng các loại dược liệu dưới tán rừng kết hợp với du lịch sinh thái để quản lý bảo vệ rừng của Công ty TNHH MTV Nông trại và du lịch sinh thái Tây Nguyên	49,4
4		Công trình chỉnh trang ĐT trồng cây xanh cách ly thuộc quy hoạch phân khu phía Đông Nam đô thị Kon Plông	11,73
5		Dự án đầu tư trồng rau, hoa, quả xứ lạnh và các loại cây có giá trị kinh tế cao tại thôn Măng Đen - xã Đăk Long của Công ty Cổ phần Thương mại - dịch vụ du lịch Khánh Dương Măng Đen	6,7
6		Dự án đầu tư trồng rau, hoa quả xứ lạnh và các loại cây có giá trị kinh tế cao cho công ty TNHH Bảo Gia Việt	7,07
7		Dự án đầu tư trồng các loại rau sạch, cây ăn trái và cây dược liệu của hộ ông Võ Lâm Vũ	2,7
8		Cụm công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp	20
9		Đường từ Quốc lộ 24 đi khu du lịch nghỉ dưỡng Đông Nam	7,89
10		Dự án đầu tư nuôi trồng, sản xuất dược liệu và rau hoa xứ lạnh của Công ty cổ phần Tân Hưng	12,55
11		Dự án đầu tư xây dựng Vườn hoa, cây kiểng và du lịch sinh thái của Công ty TNHH Măng Đen GREEN GRADEN	6,16
12		Dự án đầu tư trồng rau, hoa, quả và xây dựng khu trưng bày sản phẩm du lịch sinh thái cho Công ty cổ phần tươi Khang Thịnh.	5
13		Dự án sản xuất nông nghiệp tập trung Khu quy hoạch rau, hoa quả và các loại cây trồng khác (Doanh nghiệp tư nhân Yến Vân)	30
14		Đấu giá quyền sử dụng đất đường du lịch số 2 (Quốc lộ 24 đi Tỉnh lộ 676)	5,11
15		Đấu giá QSD đất lô số 40A (ngã ba đường số 8 và Tỉnh lộ 676)	0,02
16		Đấu giá QSD đất lô số 38 đến 45 (đối diện trụ sở Thủy điện Đăk Lô, dọc Tỉnh lộ 676)	0,15

(Chữ ký và dấu)

17		Đầu giá QSD đất lô số 66 đến 72 (Đối diện trụ sở Trung tâm dạy nghề Măng Đen cơ sở 2 - dọc Tỉnh lộ 676)	0,1
18		Đầu giá QSDĐ vị trí tại Tỉnh lộ 676 giáp chợ Măng Đen (đối diện Trường Tiểu học - THCS Măng Đen, dọc Tỉnh lộ 676)	1,18
19		Đầu giá QSD đất lô số 37 đến 58 (khu dân cư phía Bắc)	0,3
20		Đầu giá QSD đất lô số 80A, 80B, 80C, 80D và 80E (khu dân cư phía Bắc dọc Tỉnh lộ 676)	0,09
21		Đầu giá QSD đất lô số 39, 39A, 39B, 40, 66, 67, 68, 69, 70, 71 và 295, 166, 169, 173 và 174 (khu dân cư phía Bắc dọc Tỉnh lộ 676 đối diện Trường PTDT nội trú và Công ty CP sông đà 3-Đăk Lô)	0,12
22		Đầu giá QSD đất lô số 164, 166, 169, 173 và 174 (khu dân cư phía Bắc đường du lịch số 2)	0,1
23		Đầu giá QSD đất lô số 53, 54, 55, 75, 76, 77, 78, 79, 80, 81, 82, 83, 84 và 85 (khu dân cư phía Đông hội trường thôn Măng Đen)	0,23
24		Đầu giá QSD đất lô số 12, 39, 41A, 54, 59A, 59B, 61, 77A, 79, 101A, 115, 127, 131, 150 và 160 (khu dân cư phía Nam trung tâm y tế huyện Kon Plông)	0,21
25		Đầu giá QSD đất lô số 57 đến 85 (khu dân cư phía Đông đường số 9,10 và đường số 11)	0,57
26		Dự án đầu tư xây dựng Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	170
27		Đầu giá QSD đất phía sau lô đất biệt thự số 85B (khu vực giáp ranh với cửa hàng xăng dầu hiện trạng)	0,04
II	Huyện Sa Thầy		
1	Thị trấn Sa Thầy	Trụ sở làm việc Công an thị trấn Sa Thầy	0,2
2		Mở rộng thủy điện Ia Ly (khu Nhà máy và đường 17,2 ha đầu tư đường tuyến bờ phải 67,0ha)	84
3		Dự án KfW3.1 trên địa bàn huyện Sa Thầy	0,1
4		Khai thác quỹ đất công trên địa bàn thị trấn Sa Thầy	1
5		Dự án Điểm dân cư thôn 1 thị trấn Sa Thầy	17,9
6		Dự án Cụm công nghiệp thị trấn Sa Thầy	25
7		Mở rộng đường vào trung tâm huyện và bổ sung đường phân luồng giao thông tại điểm đầu huyện Sa Thầy	6,69
8		Mở rộng Trung tâm Văn hóa huyện Sa Thầy	2,5
9		Mở rộng đường Trần Hưng Đạo (đoạn từ đường Nguyễn Văn Cừ đến đường Đào Duy Từ)	0,2
10	Xã Ya Xiêr	Xây dựng 02 phòng học, Trường Mầm non xã Ya Xiêr, huyện Sa Thầy	0,5
11		Đường giao thông kết nối giữa đường từ xã Ya Xiêr đi xã Ya Tăng và xã Ya Ly	0,37
12		Xây dựng Sân bê tông, Hồ nước, Trồng cây Đài tưởng niệm Chư Tan Kra	1,5
13	Xã Sa Bình	Công trình cấp, bậc lên xuống khu vực đua thuyền độc mộc xã Sa Bình	0,6

h/ll

14		Dự án đầu tư khu liên hiệp dịch vụ sản xuất dược liệu và chế biến nông sản	2,61
15	Xã Sa Sơn	Sửa chữa nâng cấp hệ thống thủy lợi Lũng Lau và hạ tầng nông thôn xã Sa Sơn	7,6
16	Xã Sa Nghĩa	Nhà máy điện mặt trời	65
17	Xã Ya Ly	Khai thác quỹ đất Làng Tum, xã Ya Ly	1,6
18	Xã Rờ Koi	Trường mầm non xã Rờ Koi	0,4
19		Khai thác quỹ đất khu vực trước Chợ trung tâm xã	0,2
III	Huyện Đăk Hà		
1	Xã Đăk Mar	Đường giao thông liên xã từ thôn 5 xã Đăk Mar đi thôn 11 xã Đăk Hring	3,6
2		Dự án khai thác quỹ đất để đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng khu vực thôn 5 (đường liên xã đi thôn Kon Gung)	4,7
3		Dự án khai thác quỹ đất phát triển kết cấu hạ tầng khu vực phía Tây Quốc lộ 14, tại thôn 3, xã Đăk Mar (đoạn từ đường dây 500KV đến giáp ranh giới xã Đăk Hring)	17,4
4	Xã Đăk Hring	Dự án khai thác quỹ đất phát triển kết cấu hạ tầng khu vực phía Tây, phía Đông, lô 2 thôn Tân Lập B, xã Đăk Hring	11,44
5		Dự án khai thác quỹ đất để phát triển kết cấu hạ tầng khu vực thôn 3, 7 xã Đăk Hring	1,67
6	Thị trấn Đăk Hà	Dự án khai thác quỹ đất để đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng khu vực TDP 10, thị trấn Đăk Hà (khu vực diện tích đất Công ty TNHH MTV cà phê 734 bàn giao về địa phương)	13,2
7	Xã Đăk Ngok	Dự án khai thác quỹ đất phát triển kết cấu hạ tầng khu vực thôn Đăk Lộc, xã Đăk Ngok	2
8	Xã Đăk Ngok, Đăk Mar, Đăk Hring	Dự án nâng cao khả năng truyền tải ĐZ 110KV Đăk Hà - Đăk Tô trên địa bàn huyện Đăk Hà	0,21
9	Thị trấn Đăk Hà, xã Đăk Mar, Đăk La	Dự án Nâng cao khả năng mang tải ĐZ 110kV Đăk Hà - TBA 220kV Kon Tum	1,36
IV	Huyện Đăk Tô		
1	Thị trấn Đăk Tô	Dự án đấu giá quyền sử dụng đất khu vực đường A Tua (Đoạn từ Nguyễn Văn Cừ đến đường Trần Phú)	0,8
2		Dự án đấu giá đường Nguyễn Lương Bằng (Đoạn từ đường Âu Cơ đến đường Phạm Văn Đồng)	0,06
3		Dự án đấu giá quyền sử dụng đất đường Âu Cơ	0,41
4		Dự án đấu giá quyền sử dụng đất đường Lê Hữu Trác	1,4
5		Dự án đấu giá đường Phạm Văn Đồng	0,41
6		Dự án đấu giá cho thuê đất	0,26
7		Đấu giá cho thuê đất (khu Chợ Đăk Tô)	0,3
8		Tuyến đường nhánh từ Hà Huy Tập đến đường Quy hoạch trung tâm thương mại	0,3
9		Dự án đấu giá cho thuê đất (khu Nhà phố Chợ)	0,3
10		Cụm công nghiệp 24/4	8
11	Xã Tân Cảnh	Dự án đấu giá quyền sử dụng đất khu vực thôn 2	0,98
12	Xã Ngọc Tụ	Cầu Đăk Nơ (Cầu Ngọc Tụ)	0,4

11/11

13	Xã Pô Kô	Tiểu dự án xây dựng công trình sửa chữa và nâng cao an toàn đập, tỉnh Kon Tum (hồ Kon Tu Dốp và tuyến đường quản lý vận hành hồ Kon Tu Dốp)	1,57
14	Xã Tân Cảnh - Ngọc Tụ - Đăk Rơ Nga	Đường liên xã Tân Cảnh - Ngọc Tụ - Đăk Rơ Nga (điểm đầu tiếp giáp với đường Hồ Chí Minh và điểm cuối tiếp giáp với đường liên xã Kon Đào - Ngọc Tụ - Đăk Rơ Nga)	5
15	Xã Tân Cảnh	Cấp nước sinh hoạt xã Tân Cảnh	0,3
16	Trên địa bàn huyện	Tiểu dự án cải tạo và phát triển lưới điện trung hạ áp khu vực trung tâm huyện lỵ, thành phố trên địa bàn tỉnh Kon Tum thuộc Dự án lưới điện hiệu quả tại các thành phố vừa và nhỏ, sử dụng vốn vay ODA của Chính phủ Đức	129,59
17	Xã Diên Bình	Xây dựng Thủy điện Đăk Psi 6 công suất 9,5MW	9,73
18	Thị trấn Đăk Tô, Tân Cảnh và Ngọc Tụ	Trạm biến áp 110KV Bờ Y và đấu nối	18,7
19	Xã Tân Cảnh, Ngọc Tụ, Đăk Rơ Nga	Xây dựng Thủy điện Plei Kần hạ công suất 10MW	78,31
20	Thị trấn Đăk Tô, xã Diên Bình	Dự án nâng cao khả năng truyền tải ĐZ 110KV Đăk Hà - Đăk Tô trên địa bàn huyện Đăk Tô	0,99
V	Huyện Kon Rẫy		
1	Xã Tân Lập, thị trấn Đăk Rve	Các đoạn còn lại dự án xây dựng công trình nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 24 nối tỉnh Quảng Ngãi đến tỉnh Kon Tum (Km8-Km165)	29,2
2		Chợ Trung tâm huyện	1,2
3	Xã Đăk Ruồng	Đường vào BCH quân sự huyện Kon Rẫy	1,09
4		Hồ chứa nước Đak Pô Kei	56,7
5		Vùng trồng cây dược liệu Đinh lăng	42
6	Xã Đăk Tơ Lung	Thao Trường huấn luyện, thao trường bắn Ban Chỉ huy Quân sự huyện	127
7		Hồ chứa nước Đak Pô Kei	18,07
8	Xã Đăk Ruồng, xã Tân Lập, Thị trấn Đăk Rve	Tiểu dự án cải tạo và phát triển lưới điện trung hạ áp khu vực trung tâm huyện lỵ, thành phố của tỉnh Kon Tum thuộc dự án lưới điện hiệu quả tại các thành phố vừa và nhỏ, sử dụng vốn vay ODA của Chính phủ Đức	0,04
9	Thị Trấn Đăk Rve	Đấu giá các trụ sở cơ quan.	2
10	Xã Tân Lập	Đấu giá đất tại khu vực chợ nông thôn xã Tân Lập	0,03
11	Xã Đăk Tô Re	Hồ chứa nước Đak Pô Kei	22,72
12	Xã Đăk Pnê	Nhà máy điện năng lượng mặt trời ĐăkPnê	11,38
VI	Huyện ĐăkGlei		
1	Xã Đăk Pék	Sửa chữa nước sinh hoạt trung tâm thị trấn	0,35
2		Sân vận động xã Đăk Pék	0,49
3	Xã Đăk Môn	Trạm quan trắc thủy văn Đăk Môn	0,05
4		Trạm Kiểm dịch Động vật Măng Khên, xã Đăk Man, huyện Đăk Glei	0,1
5		Nhà văn hóa xã Đăk Man	0,2
6		Cải tạo xử lý đường cong cua, dốc dọc nguy hiểm tai nạn giao thông	0,857

✓ u

7	Thị trấn Đăk Glei	Bán đấu giá quyền sử dụng đất 02 bên đường Lê Hồng Phong nối dài thôn Đăk Xanh-Đăk Ra, thị trấn Đăk Glei	18,33			
8		Bán đấu giá quyền sử dụng đất tại khu vực Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cũ	0,126			
9	Thị trấn Đăk Glei, xã Đăk Pék	Tiểu dự án cải tạo và phát triển lưới điện trung hạ khu vực trung tâm huyện, thành phố thuộc tỉnh Kon Tum	0,02			
10	Xã Đăk Choong	Trạm Y tế xã Đăk Choong	0,3			
11	Xã Đăk Blô	Trạm quan trắc thủy văn Đăk Blô	0,05			
VII	Huyện IaH'Drai					
1	Xã Ia Đal	Điểm dân cư số 34	15			
2		Điểm dân cư số 23	60			
3		Điểm dân cư số 20	20			
4	Xã Ia Toi	Trụ sở HĐND và UBND xã Ia Toi	1			
5		Dự án khai thác quỹ đất để đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, bố trí dân cư dọc hai bên Quốc lộ 14C đoạn từ trung tâm hành chính huyện đến ngã ba quốc lộ 14C-Sê San	104,4			
6		Chuyển mục đích đất ở nông thôn tại thôn 7 (nay là điểm dân cư số 37)	1			
7		Bến xe và cửa hàng xăng dầu trên địa bàn huyện Ia H'Drai	1,1			
VIII	Huyện Ngọc Hồi					
1	Trên địa bàn huyện	Công trình lưới điện trên địa bàn huyện	4,98			
2	Thị trấn Plei Kần, xã Đăk Xú, Đăk Kan	Xây dựng dự án KfW3.1 trên địa bàn huyện Ngọc Hồi	0,08			
3	Xã Đăk Xú	Mở rộng làng nghề Đăk Xú (giai đoạn 2).	7			
4	Xã Đăk Ang	Thủy điện Đăk Piu 2	15,24			
5	Thị trấn Plei Kần, xã Đăk Nông	Dự án trạm biến áp 110kV Bờ Y và nhánh rẽ	17,92			
6	Xã Đăk Kan	Thao trường huấn luyện	144,2			
7		Xây dựng bãi xử lý chất thải huyện Ngọc Hồi (Khu xử lý chất thải rắn liên hợp huyện Ngọc Hồi)	11			
8	Thị trấn Plei Kần	Thu hồi đất để thực hiện theo Quy hoạch chi tiết Thị trấn Plei Kần	0,5			
9		Đường tránh nội thị trấn Plei Kần (Đường trung tâm thị trấn Plei Kần, điểm đầu tại Km 1486+300 đường HCM, điểm cuối giao với Km1489+500 đường HCM)	5,2			
10		Thu hồi đất để thực hiện theo Quy hoạch chi tiết mở rộng thị trấn Plei Kần		22,2		
11						
12					Thu hồi đất để thực hiện theo Quy hoạch chi tiết mở rộng thị trấn Plei Kần	18,2
13					Thu hồi đất để thực hiện theo Quy hoạch chi tiết mở rộng thị trấn Plei Kần	17,5
14		Đường vào trường Trần Quốc Toàn	0,01			
15		Nhà trực quản giáo, hỏi cung, thăm gặp và tiếp tế Công an huyện Ngọc Hồi	0,3			
16	Xã Pờ Y	Đường lên cột mốc ba biên	45,39			
17		Dự án đầu tư xây dựng sử dụng đất Kho tàng bến bãi	30,4			

h u

18		Dự án đầu tư xây dựng sử dụng đất bãi đậu xe	11,82
19		Xây dựng nghĩa trang	10
20		Khai thác quỹ đất để đầu tư phát triển hạ tầng Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y (giai đoạn 1)	24,3
21		Dự án xây dựng khách sạn, văn phòng làm việc kết hợp với các hoạt động dịch vụ, thương mại	4,4
22		Dự án đầu tư XD sử dụng đất văn phòng, cơ quan	26,43
23		Dự án đầu tư XD sử dụng đất TM, dịch vụ	123,14
24		Dự án đầu tư xây dựng sử dụng đất công nghiệp	12,95
25	Xã Đăk Nông	Trường mầm non Đăk Nông	0,69
26		Dự án khai thác đá làm Vật liệu XD thông thường	4
27		Nhà máy gạch không nung	0,1
28		Di dời tập trung các hộ sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp (nhôm kính, sắt thép, mộc....)	33
IX	Thành phố Kon Tum		
1	Phường Ngô Mây	Chỉnh trang đô thị tạo quỹ đất để thực hiện quy hoạch khu công nghiệp, cụm công nghiệp	139
2		Dự án Nâng cao khả năng mang tải ĐZ 110kV Đăk Hà - TBA 220kV Kon Tum	0,25
3		Khu Công nghiệp mới Hòa Bình (Giai đoạn 2)	70
4		Dự án khai thác quỹ đất để đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng Khu dân cư đô thị phường Ngô Mây	6,14
5		Chỉnh trang đô thị dọc tuyến đường Hồ Chí Minh tại thôn Thanh Trung	72,65
6		Nhà trực vận hành đội sửa chữa nóng lưới điện và kho chứa vật tư thiết bị, phương tiện xử lý sự cố lưới điện	0,46
7	Phường Trường Chinh	Dự án khai thác quỹ đất phát triển kết cấu hạ tầng tại Trung tâm thể dục thể thao	3
8		Khu dân cư phía Bắc đường Nơ Trang Long (dự án sử dụng đất lựa chọn nhà đầu tư)	28,2
9		Dự án: Đường Trường Chinh (đoạn từ Phan Đình Phùng đến đường Đào Duy Từ - phạm vi cầu nổi qua sông Đăk Bla)	6,6
10		Tổ hợp thương mại, dịch vụ vui chơi giải trí nhà phố.	19,16
11	Phường Quyết Thắng	Công viên khu vực đường Trương Quang Trọng	13,6
12		Đường Lý Thường Kiệt (Đoạn Bà Triệu - Nguyễn Du)	0,24
13		Dự án Trung tâm TM kết hợp nhà phố đường Bà Triệu	1,8
14		San lấp mặt bằng khu đất công viên cây xanh có ký hiệu CV1, thuộc đồ án quy hoạch chi tiết tỉ lệ 1/500 khu trung tâm hành chính mới, dịch vụ thương mại và dân cư tỉnh Kon Tum	0,52
15		Xử lý thoát nước tại hạ lưu kênh 1 và kênh 2 (phía sau nhà bia tường niệm 81 liệt sỹ)	0,06
16		Xây dựng Trung tâm văn hóa Tỉnh	1
17	Phường Quang Trung	Tôn tạo, phục dựng di tích Nhà ngục Kon Tum	6,64
18		Đường Huỳnh Thúc Kháng kết hợp nâng cấp cải tạo đường Huỳnh Đăng Thơ, thành phố Kon Tum	2,26

19		Chỉnh trang đô thị, tạo quỹ đất để thực hiện quy hoạch Khu phức hợp đô thị tại phường Quang Trung	73,1
20		Đường Trần Nhân Tông (đoạn từ Lê Hồng Phong - Phan Đình Phùng)	0,8
21		Cải tạo đường Lạc Long Quân, phường Quang Trung	1,39
22	Phường Thắng Lợi	Hệ thống thoát nước, vỉa hè đường Bà Triệu (Đoạn Nguyễn Việt Xuân - Đào Duy Từ)	20,9
23		Đường Nguyễn Hữu Cầu (đoạn Ba Đình - Bà Triệu)	0,15
24	Xã Vinh Quang	Trụ sở Chi cục dự trữ tỉnh	4,84
25		Dự án XD hệ thống hạ tầng nhà ở gia đình quân nhân	1,3
26		Trạm BTS của Viettel Kon Tum	0,01
27		Chỉnh trang khu vực đường vào Trung tâm bảo trợ xã hội tỉnh	17,05
28	Phường Duy Tân	Đất hạ tầng khu đô thị phía Bắc Duy Tân (Gai đoạn 1)	6,93
29		Đường Ngô Thị Nhậm (đoạn U Rê - Đinh Công Tráng), phường Duy Tân, thành phố Kon Tum	0,69
30		Dự án: Khai thác quỹ đất ĐT phát triển KCHT khu vực giáp ranh Khu dân cư phía Tây Bắc phường Duy Tân	30,67
31		Đường Đào Duy Từ (đoạn Nguyễn Huệ đến Trần Văn Hai), Hạng Mục Thoát nước	1,68
32		Trụ sở làm việc Chi cục thuế thành phố	0,57
33	Phường Thống Nhất	Chỉnh trang đô thị, tạo quỹ đất để thực hiện quy hoạch tổ hợp khách sạn, trung tâm thương mại, dịch vụ.	15
34		Dự án đầu tư cơ sở hạ tầng khai thác quỹ đất đối với Khu tập thể Trần Cao vân	0,9
35	Phường Lê Lợi	Đường Lê Thị Hồng Gấm (đoạn Đặng Tiến Đông - Đồng Nai), phường Lê Lợi, thành phố Kon Tum	0,44
36	Phường Nguyễn Trãi	Dự án đầu tư cơ sở hạ tầng, khai thác quỹ đất tại khu đất Kế hoạch CX17, phường Nguyễn Trãi	1,25
37	Xã Đăk Cấm	Cấp nước sinh hoạt xã Đăk Cấm	0,29
38	Xã Ia Chim	Dự án cấp nước sinh hoạt xã Ia Chim	0,3
39		Cấp nước sinh hoạt xã Hòa Bình	1,3
40		Dự án Chỉnh trang đô thị tạo quỹ đất để thực hiện quy hoạch khu công nghiệp	212,6
41	Xã Hòa Bình	Chỉnh trang đô thị tạo quỹ đất để thực hiện khu công nghiệp	212,6
42		Mở rộng lực lượng Sư đoàn 10	220
43		Trồng cây dược liệu dưới tán rừng làm nguyên liệu cho chăn nuôi kết hợp bảo vệ rừng bền vững tại tỉnh	25
44	Xã Chư Hreng	Nghĩa địa phía Nam thành phố	20
45	Phường Trần Hưng Đạo	Trạm biến áp 110KV Kon Tum 2 và đấu nối	0,9
46		Đường dây 110KV Kon Tum - Kon Plông	0,03
47	Xã Đăk Bla	Tiểu dự án đầu tư cơ sở hạ tầng khu tái định cư thuộc dự án: Tuyến tránh thành phố Kon Tum	6,7
48		Dự án chăn nuôi công nghệ cao	7,02
49		Dự án Điện năng lượng mặt trời Đăk Bla	62,21

h u

50	Xã Đăk Rơ Wa	Chỉnh trang đô thị, tạo quỹ đất để thực hiện quy hoạch khu du lịch - đô thị sinh thái nghỉ dưỡng kết hợp thể thao	330
51	Trên địa bàn thành phố	Dự án KfW3.1	0,14
52	Xã Chư Hreng, Thống nhất	Công trình: Tiểu dự án đầu tư cơ sở hạ tầng tái định cư của dự án Đường giao thông kết nối từ đường Hồ Chí Minh đi Quốc lộ 24	10,91
53	Phường Thống Nhất, xã Đăk Rơ Wa	Đường dẫn vào cầu số 01 qua sông Đăk Bla gắn với chỉnh trang đô thị	5,09
54	Phường Nguyễn Trãi, xã Vinh Quang	Đường dẫn vào cầu số 03 qua sông Đăk Bla gắn với chỉnh trang đô thị	11,42
55		Cầu số 3 qua sông Đăk Bla (Đoạn từ xã Vinh Quang đi phường Nguyễn Trãi, TP Kon Tum)	4,34
56		Dự án Đầu tư hạ tầng, tạo quỹ đất phát triển khu sản xuất theo quy hoạch	150
57	Xã Chư Hreng, Đăk Rơ Wa	Đường bao khu dân cư phía Nam Thành phố	8,2
58		Dự án Kè chống lũ lụt, sạt lở các làng đồng bào Dân tộc thiểu số dọc sông Đăk Bla (đoạn từ làng Plei Groi đến làng Kon Klor 2 và từ làng Kon Hra Chót đến làng Kon Tum Kơ Pong)	100,5
59	Phường Thống Nhất, Thắng Lợi	Dự án khai thác xây dựng kết cấu hạ tầng và khu dân cư đô thị phía Bắc thành phố (Đoạn từ đường Trần Phú đến cầu treo Kon Klor)	69,44
60		Đường bao Khu dân cư phía Bắc thành phố Kon Tum - Giai đoạn 2	22,8
61	Phường Lê Lợi, xã Chư Hreng	Dự án khai thác xây dựng kết cấu hạ tầng và khu dân cư đô thị phía Nam thành phố (Đoạn từ đường Hồ Chí Minh đến cầu treo Kon Klor)	91,77
62	Xã Vinh Quang, phường Quang Trung	Dự án kè chống sạt lở sông Đăk Bla, đoạn qua làng Plei Đôn và làng Kon Rờ Bàng	22
63	Phường Trường Chinh, xã Đăk Rơ Wa	Cầu qua sông Đăk Bla	2,5
64	Xã Kroong, Vinh Quang, phường Ngô Mây	Cấp nước sinh hoạt thành phố	10,8
65	Các phường Quang Trung, Quyết Thắng	Dự án đầu tư hạ tầng Khu du lịch văn hóa, lịch sử Ngục Kon Tum	6,64
66		Dự án khai thác quỹ đất để phát triển kết cấu hạ tầng Khu du lịch Ngục Kon Tum	9,72

h u